Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định
binhdinh@chinhphu.vn
Tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1035/QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 25 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh trong năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 1040/TTr-CAT-PC06 ngày 11 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh trong năm 2025 (sau đây gọi tắt là: Kế hoạch thực hiện Đề án 06).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ

quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các hội, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Bình Định;
- Các ĐVSN thuộc tỉnh;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- BTCD, TT PVHCC, HC-QT;
- Tổ CCHC của VP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, CCKS(ĐN).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh trong năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1035 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân trên địa bàn tỉnh với quan điểm chỉ đạo "***Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế- xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bức phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới***" gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính để phục vụ người dân, doanh nghiệp và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện, phân công các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện đảm bảo *"rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm"*. Các nhiệm vụ thực hiện trong năm 2025 phải bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Tiểu ban triển khai Đề án 06 của Chính phủ, các bộ, ngành liên quan và phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

3. Triển khai ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng Cơ sở dữ liệu chuyên ngành để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 trong năm 2025 và thời gian tới, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và đáp ứng các quy định về đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trên môi trường số.

II. MỤC TIÊU

1. Về phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử.

- 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến; 100% thủ tục hành chính không bị giới hạn bởi địa giới hành chính cấp tỉnh.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử với số định danh cá nhân là một thông tin bắt buộc phục vụ cho kết nối, chia sẻ, tái sử dụng.

- 80% số lượng hồ sơ phát sinh trực tuyến được xử lý hoàn toàn dưới dạng điện tử, không sử dụng hồ sơ giấy.

- 90% tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy định.

- 80% tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- 70% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đối với dịch vụ công thiết yếu và các lĩnh vực: cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp căn cước công dân.

2. 100% văn bản, hồ sơ công việc phải phải được ký số và xử lý trên môi trường điện tử.

3. 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh được cấp CCCD và tài khoản định danh điện tử.

4. 80% người dân khám, chữa bệnh sử dụng thẻ căn cước công dân thay thế thẻ Bảo hiểm y tế.

5. 100% các trường học, cơ sở giáo dục chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức không dùng tiền mặt.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung

a) Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương, trong đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 đảm bảo hoàn thành

đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Công an; thường xuyên quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhận thức đúng, đầy đủ, ý nghĩa tầm quan trọng của Đề án 06 để tạo sự thống nhất về nhận thức, ý chí trong thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

b) Tiếp tục hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc triển khai các nội dung của Đề án 06; rà soát, xây dựng, sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo chặt chẽ, đầy đủ theo quy định của Trung ương.

c) Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh công tác tuyên truyền kết quả thực hiện Đề án 06, lợi ích của căn cước công dân gắn chíp điện tử, tài khoản định danh điện tử và ứng dụng VNeID để thực hiện dịch vụ công trực tuyến và các giao dịch dân sự hằng ngày. Phát huy vai trò của thành viên Ban Chỉ đạo tại địa phương trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

d) Hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo đồng bộ, an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu. Đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành; các dữ liệu của các sở, ngành, địa phương phải được làm sạch, bổ sung, cập nhật theo nguyên tắc "*đúng, đủ, sạch, sống*" và được kết nối đồng bộ với các Cơ sở dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia để phục vụ xây dựng, triển khai các ứng dụng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số.

đ) Đảm bảo nguồn nhân lực tại cấp cơ sở đáp ứng các yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, trong đó chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức.

e) Duy trì việc kết nối, tích hợp, chia sẻ các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công của bộ, ngành, Hệ thống định danh và xác thực điện tử... với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để phục vụ công tác giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

2. Nhiệm vụ cụ thể

Chi tiết 38 nhiệm vụ cụ thể thuộc 07 nhóm nhiệm vụ triển khai "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh năm 2025. Cụ thể:

- Nhiệm vụ công tác chỉ đạo điều hành: 08 nhiệm vụ;

- Nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến: 10 nhiệm vụ;

- Nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xã hội số: 03 nhiệm vụ;

- Nhiệm vụ phát triển công dân số: 03 nhiệm vụ;

- Nhiệm vụ xây dựng hệ sinh thái dữ liệu dùng chung: 04 nhiệm vụ;

- Nhiệm vụ đào tạo và an ninh, an toàn thông tin: 07 nhiệm vụ;

- Nhiệm vụ công tác thông tin, tuyên truyền: 03 nhiệm vụ.

(Nội dung và nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị thực hiện theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch này).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 đã giao cho các cơ quan, đơn vị; các cơ quan, đơn vị căn cứ các nhiệm vụ tại Kế hoạch này có trách nhiệm phân bổ, bố trí dự toán, đảm bảo triển khai thực hiện các nhiệm vụ. Trường hợp dự toán giao năm 2025 không đảm bảo để thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch, các cơ quan đơn vị phối hợp với Sở Tài chính tham mưu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện theo đúng quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan".

3. Sở Tài chính nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn ban hành Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 đúng mục tiêu, tiến độ đề ra, ưu tiên bố trí kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất đảm bảo cho việc tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao. ***Hoàn thành trước ngày 5/4/2025***.

- Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến về Đề án 06 nhằm nâng cao nhận thức chung và sự hưởng ứng của người dân, doanh nghiệp; đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao kỹ năng số, thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử, từng bước hình thành công dân số, xã hội số.

- Trên cơ sở nhu cầu thực tế, chủ động phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo, đề xuất các Bộ, ngành Trung ương hỗ trợ việc kết nối, tích hợp, chia sẻ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để phục vụ chia sẻ thông tin cung cấp dịch vụ công trực tuyến đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, nhanh chóng, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Sở Nội vụ phối hợp Công an tỉnh theo dõi, đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong việc triển khai

thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, nhất là việc xây dựng triển khai các mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo.

- Định kỳ vào ngày 10 hàng tháng gửi báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch này và Kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương về Tổ giúp việc Đề án 06 của tỉnh (qua Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Công an tỉnh – email: **dean06@binhdinh.gov.vn**).

2. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; thường xuyên trao đổi với Cục C06- Bộ Công an, kịp thời tham mưu Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 của tỉnh xem xét, giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị thường xuyên kiểm tra, đánh giá an ninh, an toàn hệ thống thông tin của tỉnh theo hướng dẫn, yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an đảm bảo cho việc khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Theo dõi, đôn đốc triển khai hiệu quả, chất lượng các mô hình điểm thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh (bao gồm các mô hình được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2023 và các mô hình bổ sung tại Công văn số 9287/UBND-KSTT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh) đảm bảo tiến độ đề ra; tổ chức các Đoàn kiểm tra đánh giá công tác triển khai, kết quả thực hiện tại các cơ quan giao chủ trì.

- Phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự toán kinh phí cho việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu thực hiện chế độ báo cáo định kỳ cho Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; tham mưu công tác sơ kết, tổng kết việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo nội dung của Kế hoạch này.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung, tối ưu hóa các chức năng khai thác, sử dụng thông tin công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh phục vụ cho công tác giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với quá trình chuyển đổi số; định kỳ hằng năm phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đánh giá an toàn thông tin Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai hiệu quả công tác số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, tổ chức tập huấn việc khai thác, sử dụng, chia sẻ dữ liệu đã số hóa nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, đồng thời tạo thuận lợi cho công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này đảm bảo thống nhất, hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm trang thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền kết nối, quản lý, duy trì, vận hành, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh; đảm bảo việc kết nối Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia đảm bảo ổn định; phối hợp với Công an tỉnh giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư.

5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí bổ sung kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Trong quá trình triển khai thực hiện có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh thông tin cho Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 của tỉnh (qua Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Công an tỉnh – email: **dean06@binhdinh.gov.vn**) để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo xem xét theo quy định./.

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN "ĐỀ ÁN 06" TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRONG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1035/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả sản phẩm	Thời gian hoàn thành
I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH (08 NHIỆM VỤ)					
1	Báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện việc cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức theo quy định tại Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ (theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 1019/UBND-KSTT ngày 13/02/2025)	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Báo cáo	Tháng 3/2025
2	Xây dựng kế hoạch kiểm tra việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, địa phương để kịp thời tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn, giải đáp thắc mắc cho cấp cơ sở.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Ban hành Kế hoạch	Tháng 5/2025
3	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh để triển khai thực hiện các Luật đã được Quốc hội thông qua (trọng tâm là Luật Giao dịch điện tử, Luật Dữ liệu) phục vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Sở Tư pháp	Công an tỉnh, các sở, ngành liên quan	Quyết định UBND tỉnh	Tháng 6/2025
4	Theo dõi, đôn đốc và báo cáo chuyên đề triển khai thực hiện 42 mô hình Đề án 06 trên địa bàn tỉnh (Theo Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của UBND tỉnh) và triển khai học tập thực hiện 19 mô hình điểm Đề án 06 triển khai tại thành phố Hà Nội (Theo Công văn số 9287/UBND-KSTT	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Công văn chỉ đạo, đôn đốc; Báo cáo của Công an tỉnh	Thường xuyên

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	ngày 15/11/2024 của UBND tỉnh ban hành đăng ký bổ sung 04 mô hình điểm phù hợp thực tế triển khai trên địa bàn tỉnh).				
5	Phối hợp với các đơn vị tham mưu, đề xuất bổ sung kinh phí đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 trong năm 2025 theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Tờ trình của Sở Tài chính	Thường xuyên
6	Rà soát, tham mưu đề xuất sắp xếp lại các tổ chức khoa học, công nghệ đảm bảo hoạt động hiệu quả.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo	Tháng 12/2025
7	Tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh áp dụng chính sách thu phí không đồng đối với các thủ tục hành chính theo thẩm quyền để thu hút người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.	Sở Tài chính	Các sở, ngành có liên quan.	Quyết định	Tháng 7/2025
8	Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh để các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tham gia giải quyết.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan	Quyết định UBND tỉnh	Thực hiện thường xuyên
II. VỀ CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN (10 NHIỆM VỤ)					
9	Đề xuất phương án ứng dụng dữ liệu Hộ tịch đã số hóa để cắt giảm thành phần hồ sơ đối với các thủ tục hành chính trên lĩnh vực Hộ tịch	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo kết quả, kiến nghị cấp có thẩm quyền	Tháng 4/2025
10	Đề xuất phương án ứng dụng dữ liệu Đất đai đã số hóa để cắt giảm thành phần hồ sơ đối với các thủ tục hành chính trên lĩnh vực Đất đai đối với những địa phương đã có sẵn dữ liệu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Báo cáo kết quả, kiến nghị cấp có thẩm quyền	Tháng 4/2025

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả sản phẩm	Thời gian hoàn thành
11	Điều chỉnh quy trình nghiệp vụ, cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử (VNeID) trên cơ sở kết nối liên thông, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh" với "Hệ thống định danh và xác thực điện tử" của Bộ Công an để cắt giảm việc xuất trình giấy tờ, sao y, công chứng khi công dân thực hiện thủ tục hành chính.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Quý I/2024 (Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công an)
12	Nghiên cứu, bổ sung danh mục thủ tục hành chính thực hiện phi địa giới hành chính, người dân chỉ cần đến Bộ phận Một cửa gần nhất để nộp hồ sơ giao dịch các thủ tục hành chính.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 5/2025
13	Đánh giá, kết quả thí điểm việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, không tiếp nhận hồ sơ giấy.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Báo cáo kết quả	Tháng 5/2025
14	Nghiên cứu giải pháp phân cấp, ủy quyền, cắt giảm thủ tục hành chính các cấp, đặc biệt là đối với những địa phương có người dân sống tại đảo.	Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh	Các địa phương có liên quan	Quyết định	Tháng 6/2025
15	Rà soát, tái cấu trúc Biểu mẫu điện tử tương tác cho các dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ.	Các sở, ban, các địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 9/2025
16	Tái cấu trúc quy trình để cắt giảm, không yêu cầu người dân phải đính kèm giấy tờ thông qua việc sử dụng dữ liệu đã được số hóa hoặc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu số của tỉnh và các CSDL chuyên ngành khác.	Công an tỉnh, các sở, ban thuộc tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, các địa phương có liên quan.	Báo cáo phương án	Tháng 6/2025
17	Phê duyệt danh mục cơ sở dữ liệu, nền tảng công nghệ thông tin kết nối, tích hợp với Hệ thống VNPT-iGate phục vụ công tác giải quyết hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quyết định	Trong năm 2025

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả sản phẩm	Thời gian hoàn thành
18	100% thủ tục hành chính của người nước ngoài sinh sống, làm việc tại Việt Nam phải được cung cấp dịch vụ công trực tuyến.	Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh	Báo cáo định kỳ đề án 06	Thường xuyên
III. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ (03 NHIỆM VỤ)					
19	Triển khai giải pháp định danh địa điểm, đánh số nhà theo Thông tư số 08/TT-BXD của Bộ Xây dựng.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, các địa phương	Kế hoạch	Tháng 6/2025
20	Thúc đẩy việc thanh toán không dùng tiền mặt trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; đẩy mạnh triển khai thu thuế khoán hộ gia đình phục vụ quản lý kinh tế (theo kinh nghiệm của thành phố Hà Nội đã triển khai).	- Ngân hàng nhà nước Việt Nam khu vực 10 - Chi cục Thuế khu vực XIII (địa bàn tỉnh Bình Định)	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các Văn bản triển khai	Thường xuyên
21	Đẩy mạnh, thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Ngân hàng nhà nước Việt Nam khu vực 10	Báo cáo kết quả thực hiện	Thực hiện thường xuyên
IV. VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG DÂN SỐ (03 NHIỆM VỤ)					
22	Triển khai các nhóm tiện ích trên VNeID: dịch vụ công (lưu trú, tố giác tin báo về tội phạm, tạm trú, cấp phiếu lý lịch tư pháp….); tích hợp các giấy tờ cá nhân của công dân (GPLX, Đăng ký xe, Sổ sức khỏe điện tử, Sổ BHXH, an sinh xã hội;	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, các địa phương	Người dân không phải mang theo nhiều giấy	Thường xuyên

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	tiện ích loa phường (thông báo tình hình, chế độ chính sách của Chính phủ, cơ quan Nhà nước…).			tờ khi có yêu cầu	
23	Rà soát, đẩy mạnh thu nhận hồ sơ cấp Căn cước và cấp tài khoản định danh điện tử. Hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử.	Công an tỉnh	Các địa phương	Báo cáo kết quả thực hiện	Trong năm 2025
24	Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia.	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Theo Lộ trình của Chính phủ
V. XÂY DỰNG HỆ SINH THÁI DỮ LIỆU DÙNG CHUNG (04 NHIỆM VỤ)					
25	Hoàn thiện Kho dữ liệu số thông minh của tỉnh, trên cơ sở đó đẩy mạnh kết nối và chia sẻ dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, ngân hàng, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, phương tiện…	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 12/2025
26	Xây dựng phần mềm thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên điện thoại thông minh	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo	Tháng 10/2025
27	Bổ sung, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (phiên bản 3.0)	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Báo cáo	Tháng 5/2025

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả sản phẩm	Thời gian hoàn thành
28	Khẩn trương hoàn thành số hóa dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các địa phương	Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 6/2025
VI. VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ AN NINH, AN TOÀN THÔNG TIN (07 NHIỆM VỤ)					
29	Rà soát tổng thể các hạng mục công nghệ thông tin cần đầu tư để xác định vốn từ kinh phí thường xuyên để sử dụng ngay tại cơ quan, địa phương đảm bảo đầu tư hiệu quả, tiết kiệm, tránh trùng lặp, lãng phí.	Các sở, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo kết quả rà soát	Tháng 4/2025
30	Xây dựng, ban hành kế hoạch, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản, phục vụ chuyển đổi số quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Kế hoạch	Năm 2025
31	Triển khai kế hoạch "Đề án phát triển nguồn nhân lực phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, an toàn, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh".	Trường Đại học Quy Nhơn	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	Năm 2025
32	Triển khai kế hoạch "Đề án phát triển giáo dục STEM trên địa bàn tỉnh"	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	Năm 2025
33	Rà soát, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng các hệ thống công nghệ thông tin của tỉnh đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT.	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh		Thực hiện thường xuyên

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả sản phẩm	Thời gian hoàn thành
34	Định kỳ rà soát, cập nhật, bổ sung, đánh giá an toàn thông tin các Hệ thống thông tin Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh có kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Hệ thống định danh và xác thực điện tử.	Văn phòng UBND tỉnh	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo kết quả đánh giá	Thực hiện thường xuyên
35	Duy trì, vận hành hệ thống giám sát an ninh mạng tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh		Năm 2025
VII. VỀ CÔNG TÁC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN (03 NHIỆM VỤ)					
36	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền kết quả thực hiện Đề án 06, nhất là các tiện ích người dân, doanh nghiệp được hưởng lợi dưới nhiều hình thức *(pano, áp phích, video hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công tại Bộ phận Một cửa, trên màn hình led...)*.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, địa phương có liên quan.	Các sản phẩm tuyên truyền trực quan như: video, pano, áp phích…	Thực hiện thường xuyên
37	Tổ chức triển khai cho Đoàn thanh niên đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh mức độ 2 trên ứng dụng VNeID của Bộ Công an.	Tỉnh đoàn	Công an tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Thực hiện thường xuyên
38	Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhất là nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; trong đó, lồng ghép tuyên truyền về thực hiện Đề án 06 nhằm nâng cao nhận thức chung và sự hưởng ứng của người dân, doanh nghiệp thấy được lợi ích để thay đổi hành vi,	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương có liên quan.	Văn bản chỉ đạo thực hiện	Thực hiện thường xuyên

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	ý thức, nâng cao kỹ năng số, thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử, từng bước hình thành công dân số, xã hội số.				